TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **28** /2019/QĐST-DS	*Hàm Yên, ngày 28 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 17/2019/TLST- DS ngày 22 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị O**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

- Bị đơn: Anh **Tô Văn Th**, sinh năm 1975

và chị **Ma Thị N**, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo ủy quyền của anh Tô Văn Th và chị Ma Thị N:

Ông **Đỗ Đình H**, sinh năm 1977, địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Tô Văn Th và chị Ma Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị O tổng số tiền 777.000.000đ *(Bảy trăm bảy mươi bảy triệu đồng)*, trong đó tiền nợ gốc 646.000.000đ *(Sáu trăm bốn mươi sáu triệu đồng)* và tiền lãi 131.000.000đ *(Một trăm ba mươi mốt triệu đồng)*.

Chia nghĩa vụ trả nợ:

+ Anh Tô Văn Th có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị O số tiền 388.500.000đ *(Ba trăm tám mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng)*.

+ Chị Ma Thị N có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị O số tiền 388.500.000đ *(Ba trăm tám mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Khoản tiền phải trả, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và bà Phạm Thị O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tô Văn Th và chị Ma Thị N chậm trả thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí:

+ Anh Tô Văn Th phải chịu 9.712.500 đồng *(Chín triệu bảy trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

+ Chị Ma Thị N phải chịu 9.712.500 đồng *(Chín triệu bảy trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

+ Bà Phạm Thị O không phải chịu án phí, trả lại cho bà Phạm Thị O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.804.000đ *(Mười sáu triệu tám trăm linh bốn nghìn đồng)* tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002026 ngày 22 tháng 02 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THA DS huyện Hàm Yên;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Công Ánh